

Số: /KH-UBND

Yên Phong, ngày tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” xã Yên Phong năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 38/KH-UBND, ngày 02/02/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Chợ Đồn về triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (gọi tắt là Đề án 06) huyện Chợ Đồn năm 2024. UBND xã Yên Phong ban hành kế hoạch triển khai, thực hiện trong năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp theo chỉ đạo của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 của UBND huyện và các phòng, ban và các ngành có liên quan. Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức và tạo sự lan tỏa đến toàn thể đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn xã về ý nghĩa, tầm quan trọng Đề án 06; phát huy tinh thần đoàn kết, chung tay, chung sức, phấn đấu hoàn thành 100% các chỉ tiêu năm 2024; tạo tiền đề tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu Đề án 06 của Chính phủ các năm tiếp theo trên địa bàn xã.

- Huy động vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu các cơ quan, các ban, ngành, đoàn thể xã, các trưởng thôn, người đứng đầu các ban, ngành các thôn trên địa bàn xã; sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã.

- Xác định cụ thể các nội dung công việc, công tác phối hợp, trách nhiệm của từng cán bộ, công chức UBND xã và đội ngũ cán bộ không chuyên trách tại các thôn trong triển khai thực hiện Đề án 06, trọng tâm là phát triển ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia, mang lại nhiều lợi ích trước mắt và lâu dài, góp phần xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

2. Yêu cầu

- Nội dung thực hiện phải bám sát các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 38/KH-UBND, ngày 02/02/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Chợ Đồn về triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính

phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (gọi tắt là Đề án 06) huyện Chợ Đồn năm 2024.

- Các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị và các thôn có liên quan chủ động thực hiện nhiệm vụ theo đúng nội dung, tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Chi tiết các nhiệm vụ theo Phụ lục đính kèm)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tập trung lãnh đạo, quyết tâm, quyết liệt chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 tại địa bàn đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của Chính phủ, Bộ Công an, UBND tỉnh, UBND huyện. Tiếp tục tổ chức quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang nhận thức đúng, đầy đủ, ý nghĩa tầm quan trọng của Đề án tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động để huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kết quả thực hiện Đề án 06, lợi ích của căn cước công dân gắn chip điện tử, tài khoản định danh điện tử và ứng dụng VNeID. Phát huy vai trò của Tổ công tác triển khai Đề án 06 và Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp thôn trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến đã được triển khai.

3. Kiến nghị tiếp tục hoàn thiện thể chế, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc triển khai các nội dung của Đề án 06, trong đó tập trung xây dựng quy trình, quy định để thực hiện chuyển đổi phương thức hoạt động từ thủ công sang công nghệ hiện đại; xây dựng, sửa đổi bổ sung các văn bản phục vụ triển khai dịch vụ công trực tuyến, văn bản về định danh và xác thực điện tử.

4. Rà soát nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo đồng bộ, an ninh, an toàn hệ thống và dữ liệu. Đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành; các dữ liệu của ban, ngành, đoàn thể phải được làm sạch, bổ sung, cập nhật theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống” và được kết nối đồng bộ vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ xây dựng, triển khai các ứng dụng phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và công dân số.

5. Đảm bảo nguồn nhân lực đáp ứng các yêu cầu triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, trong đó chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức.

Bố trí kinh phí để đảm bảo triển khai nhanh, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06, tập trung kinh phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật đối với hệ thống công nghệ thông tin tại địa phương đảm bảo an ninh, an toàn mạng; đầu tư trang thiết bị đầu cuối cho cán bộ công chức, viên chức thực hiện giải quyết TTHC theo Hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022.

6. Đẩy mạnh việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng

quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP và đảm bảo theo chỉ đạo của UBND tỉnh; gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC.

Nâng cao hiệu quả thực hiện các DVCTT, tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện; 100% kết quả TTHC được cung cấp đồng thời cả bản điện tử có giá trị pháp lý cho người dân, doanh nghiệp; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa theo đúng quy định.

7. Duy trì việc kết nối, tích hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công của của bộ, ngành, địa phương với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử với hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh và làm giàu cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết TTHC và công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo.

8. Đẩy mạnh thu nhận hồ sơ Căn cước công dân, định danh điện tử cho công dân trên địa bàn xã; triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ Quy định về định danh và xác thực điện tử; nâng cao tỷ lệ sử dụng tài khoản định danh điện tử trong giao dịch điện tử, thực hiện dịch vụ công trực tuyến; sử dụng thông tin giấy tờ tích hợp trên ứng dụng gắn chip thay thế các giấy tờ trong giao dịch theo quy định của pháp luật.

9. Tập trung đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, mô hình, giải pháp trong triển khai thực hiện Đề án 06.

10. Phối hợp chặt chẽ với Công an huyện và các đơn vị chức năng bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn thông tin trong quá trình kết nối, tích hợp, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nói riêng và công tác chuyển đổi số của huyện nói chung.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã cứ nhiệm vụ được phân công tại mục II Kế hoạch này tích cực triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí.

2. Chế độ thông tin, báo cáo

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao đề nghị các đồng chí công chức phụ trách thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 định kỳ ngày **09 hằng tháng** báo cáo kết quả thực hiện về Công an xã để tổng hợp báo cáo và thực hiện các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

3. Giao Công an xã (Cơ quan Thường trực tham mưu Đề án 06):

- Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hằng tháng, 6 tháng, 01 năm hoặc đột xuất tổng hợp kết quả triển khai thực hiện trên địa bàn xã báo cáo UBND huyện theo quy định.

- Tổ chức tuyên truyền các nội dung, nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn;

kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án 06, công tác đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn xã Yên Phong năm 2024, yêu cầu ban, ngành, đoàn thể xã nghiên cứu, tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về Công an xã để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Công an huyện (b/cáo)
- TT ĐU, UBND, HĐND xã (b/cáo);
- Các ban, ngành, đoàn thể xã (t/hiện);
- Lưu: VP, CAX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nông Văn Chín

Phụ lục
NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06 NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số _____ /KH-UBND ngày _____ / 3/2024 của UBND xã)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp, thực hiện	Thời gian hoàn thành
NHÓM THAM MƯU, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI				
1	Đánh giá kết quả thực hiện chỉ số chỉ đạo, điều hành và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.	Công chức Văn phòng HĐND&UBND xã	Văn phòng UBND huyện	Hàng tháng/năm
2	Người đứng đầu các địa phương vào cuộc, kiểm tra, giám sát để hướng dẫn, giải đáp vướng mắc cho cấp cơ sở.			Thực hiện thường xuyên
3	Bố trí kinh phí để triển khai Đề án 06 đảm bảo hiệu quả, đồng bộ.	Công chức Tài chính – Kế toán xã	Công an xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2024
4	Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, đường truyền kết nối, quản lý, duy trì, vận hành, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); đảm bảo việc kết nối Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia ổn định; tiếp tục hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh để kết nối, chia sẻ với các hệ thống thông tin của các bộ, ngành phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVCTT và công tác quản lý nhà nước; phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh	Công chức Văn hóa – xã hội phụ trách thông tin, truyền thông	Công chức Văn phòng HĐND&UBND xã và các cơ quan, ban ngành liên quan	Trong năm 2024 và thường xuyên trong các năm tiếp theo
5	Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh cần sửa đổi, bổ sung đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế theo yêu cầu của Đề án 06 và theo đúng quy định.	Công chức Tư pháp – Hộ tịch	Các ban, ngành có liên quan	Thực hiện thường xuyên
6	Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý.			Thực hiện thường xuyên
NHÓM NHIỆM VỤ VỀ DỊCH VỤ CÔNG				

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp, thực hiện	Thời gian hoàn thành
7	Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết TTHC; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa.	Các bộ phận có phát sinh thủ tục hành chính của UBND xã	Công chức văn phòng HĐND&UBND xã	Thực hiện thường xuyên
8	Rà soát các TTHC để đơn giản hoá về thời gian giải quyết, tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở tận dụng việc khai thác, liên thông giữa các Cơ sở dữ liệu/Hệ thống thông tin, từ đó nâng cao tỷ lệ cung cấp DVCTT.	Các bộ phận có phát sinh thủ tục hành chính của UBND xã	Văn phòng HĐND &UBND xã; Công chức Văn hóa – xã hội phụ trách thông tin	Thực hiện thường xuyên
9	Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị để tuyên truyền, tạo sự lan tỏa, tham gia ủng hộ tích cực từ người dân, tổ chức, doanh nghiệp về vai trò, vị trí, tầm quan trọng ứng dụng CSDLQG về DC, thẻ CCCD, tài khoản định danh điện tử trong thực hiện các DVC trực tuyến. Đẩy mạnh sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập cổng DVC quốc gia.	Công an xã	Các ban, ngành, đoàn thể xã	Thực hiện thường xuyên
10	Đẩy mạnh tuyên truyền, tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận các dịch vụ tài chính, đảm bảo thanh toán trực tuyến đối với các DVC toàn trình có phí, lệ phí một cách dễ dàng, thuận tiện; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong ngành Ngân hàng theo đúng chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	Công chức Văn phòng HĐND&UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên
11	Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm tăng tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết các DVCTT, đặc biệt các dịch vụ công thiết yếu, đảm bảo đạt tỷ lệ.	Công chức Văn hóa - xã hội, Công chức Tư pháp -Hội tịch	Văn phòng HĐND&UBND xã	Trong năm 2024
12	Các biểu mẫu điện tử phải được thiết kế đơn giản, tiện dụng, hạn chế sử dụng từ ngữ nghiệp vụ. Thiết kế tính năng để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện DVCTT trên điện thoại di động thông minh. Tái sử dụng kết quả giải quyết TTHC điện tử để phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện các giao dịch tiếp theo.	Công chức Văn hóa – xã hội phụ trách thông tin, truyền thông	Các ban, ngành có liên quan	Thực hiện thường xuyên
13	Triển khai ứng dụng chữ ký số khi thực hiện các dịch vụ công, đặc biệt là chữ ký trên điện thoại di động để tạo tiện ích cho người sử dụng.	Công chức Văn hóa – xã hội phụ trách thông tin, truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2024
NHÓM NHIỆM VỤ VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI				
14	Thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền	Công chức Văn	Công an xã và	Đến 30/6/2024,

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp, thực hiện	Thời gian hoàn thành
	mặt trong thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn.	hóa – xã hội phụ trách công tác chi trả an sinh xã hội	các đơn vị liên quan	đạt tỉ lệ 50% số đối tượng an sinh xã hội trên địa bàn được chi trả không dùng tiền mặt. - Đến 30/9/2024, đạt 100% số đối tượng an sinh xã hội trên địa bàn được chi trả không dùng tiền mặt. <i>(Trừ các trường hợp bất khả kháng, không đăng ký được tài khoản chi trả an sinh xã hội: già yếu; không có khả năng đi lại; không có người nhận thay để ủy quyền).</i>
15	Tăng cường trách nhiệm giải trình, thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính để kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc, bất cập cho người dân, doanh nghiệp. Chấm dứt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, không xử lý hoặc kéo dài thời gian xử lý.	Công chức Văn phòng – thống kê	Cán ban, ngành có liên quan	Thực hiện thường xuyên
16	Tuyên truyền, hướng dẫn, yêu cầu 100% các cơ sở lưu trú trên địa bàn bao gồm: khách sạn, nhà nghỉ, cơ sở khám chữa bệnh và các cơ sở khác có chức năng lưu trú thực hiện thông báo lưu trú qua ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Công an phục vụ công tác phòng ngừa tội phạm, quản lý cư trú, làm giàu dữ liệu dân cư và từng bước số hóa dữ liệu bệnh nhân.	Công an xã	Trạm y tế xã và các đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên
NHÓM NHIỆM VỤ VỀ PHÁT TRIỂN CÔNG DÂN SỐ				
17	Đảm bảo trang thiết bị, nguồn nhân lực nhằm duy trì dữ liệu công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được "đúng, đủ, sạch, sống" và 100% số công dân đủ điều kiện trên địa bàn được cấp Căn cước công dân; cấp tài khoản định danh điện tử. Hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử trong thực hiện TTHC, giao dịch dân sự. Hướng dẫn, hỗ	Công an xã, Công chức Văn hóa – xã hội phụ trách thông tin, truyền thông	Các ban, ngành có liên quan	Thực hiện thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp, thực hiện	Thời gian hoàn thành
	trợ việc triển khai tích hợp chữ ký số công cộng cho tổ chức, cá nhân trong quá trình xác thực và thực hiện thủ tục hành chính, DVCTT.			
18	Phối hợp tích hợp, xác thực, hiển thị các thông tin, giấy tờ cá nhân trên ứng dụng VNeID, dần thay thế việc cung cấp các giấy tờ cá nhân trong thực hiện các giao dịch, TTHC; triển khai các tiện ích trên VNeID như các DVCTT, sổ sức khỏe điện tử, sổ BHXH, an sinh xã hội.	Công an xã	Trạm Y tế xã và các ban, ngành có liên quan	Khi có hướng dẫn của Công an huyện
NHÓM NHIỆM VỤ VỀ XÂY DỰNG HỆ SINH THÁI, DỮ LIỆU DÙNG CHUNG				
19	Duy trì kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC với CSDLQG về dân cư để phục vụ tra cứu, xác thực thông tin công dân trong giải quyết TTHC	Công an xã, Công chức Văn hóa – xã hội phụ trách thông tin, truyền thông	Các ban, ngành, đoàn thể và đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên
20	Bổ sung, làm giàu các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo duy trì, cập nhật dữ liệu đầy đủ, thường xuyên để chia sẻ kết nối với CSDLQG về dân cư khi có yêu cầu	Các bộ phận có CSDL chuyên ngành	Công chức Văn hóa – xã hội phụ trách thông tin, truyền thông, Công an xã	Thực hiện thường xuyên
21	Huy động nguồn nhân lực từ cấp cơ sở; ưu tiên, huy động nguồn lực xã hội hóa, thiết bị có sẵn phục vụ làm sạch dữ liệu của các ngành: Lao động, Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Ngân hàng; dữ liệu của các hội, đoàn thể...	Các ban, ngành, các tổ chức hội	Công an xã	Thực hiện thường xuyên
NHÓM NHIỆM VỤ VỀ ĐẢM BẢO AN NINH AN TOÀN				
22	Rà soát, đánh giá an toàn thông tin mạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đảm bảo khắc phục những hạn chế, bất cập về lỗ hổng bảo mật, tình trạng lộ lọt thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân	Công chức Văn hóa – xã hội phụ trách thông tin, truyền thông	Công an xã	Thực hiện thường xuyên
23	Tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ, công chức viên chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Đề án 06	Văn phòng HĐND& UBND xã		Tổ chức triển khai khi có lớp bồi dưỡng thực hiện Đề án 06 do các cấp tổ chức
NHÓM NHIỆM VỤ VỀ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN				
24	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kết quả thực hiện Đề án 06, nhất là các tiện ích người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng dưới nhiều hình thức (<i>viết tin bài, phóng sự, pano, áp phích, video hướng dẫn người</i>	Văn phòng HĐND&UBND xã; Công chức Văn hóa xã hội phụ trách thông tin	Đội ngũ cán bộ không chuyên trách tại các thôn	Thực hiện thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp, thực hiện	Thời gian hoàn thành
	<p>dân thực hiện dịch vụ công tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã, đồ họa thông minh, tuyên truyền trực quan...). Tạo mã Qrcode để người dân truy cập trung tâm hướng dẫn nghiệp vụ về định danh, dịch vụ công</p>	<p>tin, truyền thông; Công an xã; Cán bộ không chuyên trách phụ trách công tác truyền thanh xã</p>		